

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HS-ST**
Ngày 07/01/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Huy Hùng**.

Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1984 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Hải Đ (đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị H; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1986; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2008; Danh chỉ bản số 577 lập ngày 19/10/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại:** Cụ **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1926 (Đã chết).

*** Đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1951 (Con cụ V, đã chết);

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ: Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Vợ ông Đông).

2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1955 (Con cụ V, đã chết);

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Vợ ông T).

3. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1955; nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Con cụ V).

4. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1961 (Con cụ V, đã chết);

Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn T1: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Vợ ông T1).

5. Ông **Nguyễn Anh V**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Con cụ V).

6. Ông **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Con cụ V).

7. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Con cụ V).

8. Ông **Nguyễn Văn C1**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Con cụ V).

9. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. (Con cụ V).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị B, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn C1 và ông Nguyễn Văn B: Ông **Nguyễn Anh V**, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/7/2020, tại đường dân sinh, thuộc địa phận thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS 29C - 392.31 do Nguyễn Văn Q (sinh năm 1984; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) điều khiển va chạm với cụ Nguyễn Thị V (sinh năm 1926; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) đang đi bộ ở rìa đường. Hậu quả vụ tai nạn làm cụ Nguyễn Thị V tử vong.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 18 giờ ngày 13/7/2020, Nguyễn Văn Q (có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ) điều khiển xe ô tô BKS 29C – XXXXX đi trên đường dân sinh thuộc thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để đón bạn. Khi đi qua nhà chị Trần Thị N (sinh năm 1984; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) do đi quá đường nên Q điều khiển xe ô tô đi lùi khoảng 12m thì xảy ra va chạm với cụ Nguyễn Thị V đang đi bộ qua đường

dẫn đến cụ V bị ngã, cuốn vào gầm xe ô tô. Sau đó, Nguyễn Văn Q đã dừng xe và cùng mọi người đưa cụ V ra khỏi gầm xe ô tô nhưng cụ V đã tử vong.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định (BL 21-23):

- Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, ánh sáng đèn điện, mặt đường khô ráo, đủ điều kiện khám nghiệm.

- Tình trạng hiện trường khi lực lượng chức năng có mặt: Đã bị xáo trộn.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường dân sinh trong thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đường rộng 03m, đổ bê tông, đường thẳng, mặt đường bình thường. Hai bên đường là hành lang an toàn giao thông. Hành lang phía bên phải theo chiều từ ngã tư chợ B đi Ủy ban nhân dân xã Q rộng 04m, qua hành lang là khu dân cư thôn B.

- Điểm mốc: Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau ngoài cùng bên phải xe mô tô BKS: 29C – XXXXX hướng ngã tư Chợ Bắc Thượng 150cm là nhà chị Trần Thị N (sinh năm 1984 ở thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

- Mép đường làm chuẩn: Lấy mép đường bên phải theo chiều ngã tư Chợ B hướng Ủy ban nhân dân xã Q làm chuẩn.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí phương tiện và dấu vết.

- (1): Vị trí xe ô tô BKS: 29C - 392.31.

- (2): Vị trí vùng chất màu nâu đỏ (nghi máu nạn nhân).

- Mô tả vị trí phương tiện và dấu vết:

- + Vị trí xe ô tô BKS: 29C-XXXXX đỗ trên mặt đường bê tông, đầu xe hướng UBND xã Q, đuôi xe hướng ngã tư chợ thôn B. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau ngoài cùng bên phải vào mép đường làm chuẩn là 0m15. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước ngoài cùng bên phải vào mép đường làm chuẩn là 0m40.

- + Đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau ngoài cùng bên phải xe ô tô BKS: 29C-XXXXX về hướng Ủy ban nhân dân xã Q 0m50 là tâm của dấu vết (2).

- + Dấu vết (2) để lại trên mặt đường bê tông, tâm của dấu vết (2) trùng với mép đường chuẩn. Dấu vết có màu nâu đỏ KT (8x5)cm.

- Khám phương tiện xe ô tô BKS 29C-XXXXX (BL 45 - 46):

- + Tại vành của bánh phụ ô tô treo dưới gầm xe có dấu vết sạch bụi bẩn KT trên diện (25x2)cm; điểm đầu của dấu vết cách chữ N trên hàng chữ NINON của lốp là 8cm, điểm thấp nhất cách đất 32cm, điểm đầu dấu vết cách tâm trục bánh sau bên trái 140cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước.

- + Tại trục bánh sau có dấu vết trượt miết sạch bụi bẩn kích thước trên diện (10x7)cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước, điểm thấp nhất cách đất 15cm, cách tâm trục bánh sau bên trái 75cm.

+ Tại trục xoay (cát đăng) có dấu vết mài mòn sạch bụi bẩn, dấu vết từ sau về trước, từ dưới lên trên, kích thước trên diện (15x8x6)cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 24cm. Dấu vết cách tâm trục bánh sau bên trái 75cm.

+ Dấu vết tại mặt dưới trục bánh sau bên phải có dấu vết trượt miết sạch bụi bẩn KT(5x4)cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách đất 21cm, cách tâm trục bánh sau bên trái 17cm. Dấu vết có chiều từ sau về trước.

+ Kiểm tra Camera hành trình của xe ô tô vẫn hoạt động bình thường, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã sao chép dữ liệu ra 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu đoạn video trích xuất từ camera của xe ô tô BKS 29C – XXXXX lưu vào hồ sơ vụ án.

Khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Thị V, theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 636 ngày 20/7/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội (BL 37-37a):

* Khám bên ngoài:

- Nhận dạng và tình trạng tử thi:

+ Tử thi nữ giới được gia đình và cơ quan điều tra xác định là cụ Nguyễn Thị Vạn.

+ Chiều dài đỉnh – gót: 149cm; Thể trạng trung bình.

+ Trang phục và các vật dụng mang theo: Tử thi nằm ngửa, phủ ngoài khăn màu vàng. Quần áo đã được thay mới.

+ Tình trạng tử thi: Tử thi lạnh, đang trong giai đoạn co cứng; Hai mắt nhắm, đồng tử giãn; Vết hoen tử thi tập trung phần lưng cơ thể.

- Các dấu vết thương tích:

+ Đầu không sây sát, sung nề, bầm tím da, sờ nắn không thấy vỡ sương.

+ Hai lỗ mũi, hai lỗ tai khô.

+ Miệng có dịch chảy ra khi thay đổi tư thế.

+ Mất nhiều răng cũ, cung hàm chắc.

+ Cổ vững, ngực vững.

+ Bầm tím da 1/2 trong xương ức bên phải KT(8x11)cm.

+ Ấn kiểm tra thấy ngực phải mất vững.

- Tay phải: Rách da mặt sau khuỷu tay KT (0,2x2)cm, sờ nắn không thấy gãy xương.

- Tay trái: Không thấy sung nề bầm tím da, sờ nắn không thấy gãy xương.

- Khung chậu vững, bộ phận sinh dục ngoài bình thường.

- Chân phải: Không thấy sung nề bầm tím da, sờ nắn không thấy gãy xương.

- Chân trái: Rách da mặt trước cẳng chân KT(8x21)cm. Qua vết rách da này thấy lộ tổ chức cơ và gãy xương cẳng chân; Biến dạng cẳng chân; Sây sát da rải rác 1/3 mặt sau dưới đùi đến mặt ngoài gối KT(4x8)cm.

* Mổ tử thi: Gia đình cương quyết từ chối ngăn cản nên không tiến hành mổ pháp y tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 29C – XXXXX, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn Q. Ngày 28/8/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Văn Q.

Về tang vật của vụ án: 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 0101399017673 mang tên Nguyễn Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình cụ Nguyễn Thị V 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình cụ V có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 23/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận: Gia đình bị hại đã nhận của bị cáo số tiền bồi thường thiệt hại 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Đồng thời đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật đồng thời xác định bị hại có một phần lỗi là chống gây đi bộ sang đường không quan sát xe đang đi tới, sang đường không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về phần dân sự: Các bên đã tự giải quyết xong và không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Quỳnh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 13/7/2020, Nguyễn Văn Q (có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ) điều khiển xe ô tô tải BKS 29C – XXXXX lùì trên đường dân sinh thuộc thôn B, xã Q, huyện Sóc Sơn, Hà Nội do thiếu chú quan sát đã lùì vào cụ Nguyễn Thị Vạn đang sang đường, làm cụ V bị cuốn vào gầm xe tải. Hậu quả, cụ V đã bị tử vong, sau khi được đưa ra khỏi gầm xe ô tô.

Hành vi của Nguyễn Văn Q đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật Giao thông đường bộ. Do vậy, đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) *Làm chết người.*

... ”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông. Hậu quả của hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ do bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; sau khi xảy ra sự việc đã hợp tác khai báo giúp cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng điều tra xử lý vụ việc, phía bị hại có một phần lỗi khi đi bộ sang đường. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4]. Xét về lỗi của bị hại: Xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đang lùi trên đường không bị cấm lùi xe, đã bật đầy đủ tín hiệu cảnh báo lùi. Bị hại là người già yếu, chống gậy đi bộ sang đường không quan sát xe ô tô đang đi tới và không đảm bảo an toàn khi đi bộ qua đường đã vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật Giao thông đường bộ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận, giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên Tòa án không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cần trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn Q.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- *Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;*

- *Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- *Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

1. Về hình phạt:

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 Giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn Q.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/01/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa